

# Tạo động lực học tiếng Anh cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Lê Thị Dung\*

\*ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Received: 25/11/2023; Accepted: 9/12/2023; Published: 15/12/2023

**Abstract:** Motivation, both intrinsic and extrinsic, is a factor in student success at every stage of education and teachers can play a key role in providing and encouraging that motivation in students, especially with English courses. However, all students are motivated differently and it takes time and effort to have a class filled with students who are enthusiastic about learning, hardworking and push themselves forward. The purpose of this article is to synthesize the theoretical basis of types of motivation and factors affecting the learning motivation of students majoring in Preschool Education at Kien Giang College of Education, from which the author proposes solutions to increase students' motivation to learn English.

**Keywords:** Motivation, English, students, Preschool Education, Kien Giang College of Education

## 1. Đặt vấn đề

Mỗi cá nhân đều có những động cơ học tiếng Anh riêng nhưng tất cả đều hướng tới sự hoàn thiện và phát triển bản thân trong thời kỳ hội nhập. Giúp sinh viên (SV) xác định rõ mục tiêu học tập của mình để lấy đó làm động lực phần đầu, kiên trì học tập tiếng Anh cũng là nhiệm vụ giảng dạy của mỗi giảng viên.

Nguyên nhân nào khiến đa số SV học tiếng Anh trong nhiều năm nhưng vẫn không thể sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo? Nguyên nhân đầu tiên và quan trọng nhất đó là SV thiếu động lực học tập. Động lực nội tại trong mỗi cá nhân sẽ thôi thúc cá nhân tìm cách thoả mãn nhu cầu học tập của bản thân. Như Steven Jobs đã nói cách duy nhất làm cho công việc trở nên tuyệt vời là hãy yêu lấy những gì bạn làm. Nếu chưa tìm thấy nó, cứ tiếp tục tìm đừng bỏ qua. Với SV ngành giáo dục mầm non (GDMN) thành thạo tiếng Anh là một lợi thế trong công việc, nó là điều kiện để có thể tìm được những vị trí tốt và được trả lương cao hơn do đó tạo động lực học tập tiếng Anh cho SV là nhiệm vụ tương đối quan trọng.

Căn cứ vào tình hình thực tế phát triển giáo dục trong và ngoài nước, nhu cầu của đời sống lĩnh vực giáo dục của xã hội, Bộ giáo dục và đào tạo cũng ban hành thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. Trong thông tư này Bộ GDĐT xác định chương trình giúp trẻ được trải nghiệm, hứng thú với tiếng Anh, chuẩn bị tốt cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học, tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc các nền văn hoá khác. Với thời kỳ hội nhập như hiện nay, các trường mầm non quốc tế ngày càng

ngày càng nhiều nên yêu cầu giáo viên mầm non phải có kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong chăm sóc và giáo dục trẻ cũng cao hơn. Tại các cơ sở giáo dục mầm non này SV sẽ có cơ hội phát triển công việc với mức thu nhập tốt. Như vậy việc học tốt tiếng Anh có thể sử dụng trong công việc của SV ngành GDMN trong khi còn ngồi ghế nhà trường rất quan trọng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm động lực

Tổng hợp từ nhiều nghiên cứu khác nhau về động lực có thể hiểu động lực là nghiên cứu lý do tại sao mỗi người làm những việc họ làm. Hiểu một cách đơn giản, đó là những gì mọi người mong muốn, lựa chọn làm và cam kết thực hiện. Động lực của người học tập trung vào những yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của người học với nhiệm vụ học tập.

Xét ở khía cạnh dạy học, từ quan điểm của người dạy, động lực có thể được hiểu theo hai cách: hoặc là kích thích và tăng cường động lực nội tại của người học; hoặc là cung cấp các động lực bên ngoài sẽ tiếp thêm năng lượng cho sự tham gia của người học. Trên thực tế, động lực là sản phẩm của một hệ thống các tác động bên trong đối với người học và bên ngoài môi trường học tập. Như vậy, động lực của người học là nền tảng cho việc học.

### 2.2. Các loại động lực học tập

Động lực là sự định hướng học tập. Hầu hết những sinh viên có động lực học tập sẽ có nhiều khả năng phát huy được tiềm năng của mình và thành công hơn trong học tập. Động lực là một thành phần thiết yếu trong việc dạy và học đạt hiệu quả. Nó không chỉ mang lại hành vi tích cực hơn, nỗ lực hơn ở sinh

viên mà còn góp phần mang lại cảm giác hạnh phúc, sáng tạo và đổi mới. Thu hút sinh viên tham gia vào bài học là điều mà giáo viên phải làm, nhưng việc thúc đẩy chính bản thân các em tự có ý thức trở thành những người học giỏi hơn, những người cố gắng đạt được tiềm năng thực sự của mình là một thách thức to lớn.

Động lực được chia làm hai loại đó chính là động lực bên trong (Extrinsic Motivation) và động lực **bên ngoài** (Intrinsic Motivation). Trong quá trình học tập động lực bên trong là sự tự nguyện sẵn sàng học hỏi, được tạo ra từ nội tại chính bản thân chủ thể. Những SV có động lực nội tại không cần sự trừng phạt hay phần thưởng để giúp định hướng nỗ lực của họ. Trên thực tế, động lực bên trong thường được coi là một trong những yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất về thành tích học tập. Động lực bên trong xuất phát từ niềm vui, sự hài lòng mà việc tham gia vào học tập đem lại. Đối với SV đó là niềm đam mê, sự thoải mái khi thu được kiến thức, kỹ năng trong quá trình học tập. Động lực bên trong nuôi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện mạnh mẽ và linh hoạt. Đồng thời những SV có động lực nội tại sẽ ít có khả năng bị sự thất bại nào đó hạ gục, các em lấy lại cảm xúc và sự tự tin nhanh hơn.

*Động lực bên ngoài* là động lực do *tác động* ngoài cảnh, tác nhân bên ngoài tác động lên chủ thể để tạo thành. Động lực bên ngoài là mong muốn của con người tham gia vào các hoạt động nhằm đạt được điều gì đó khác với bản thân nhiệm vụ cần đạt. Ví dụ: Được cộng điểm rèn luyện, được học bổng, thêm thời gian nghỉ giải lao cho hành vi tích cực, *được tặng* phiếu đọc sách, phiếu xem phim, phiếu mua hàng... Trái với động lực bên trong, động lực bên ngoài liên quan đến sự ảnh hưởng của môi trường học tập như giảng viên, tài liệu, bối cảnh, môi trường học tập,... Chúng ta *có thể tăng cường động lực bên trong thông qua các phương tiện bên ngoài*.

### **2.3. Yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của SV**

Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của SV, tác giả xem xét dựa trên chương trình giảng dạy, hành vi và năng lực của giảng viên, phương pháp giảng dạy, môi trường học tập.

- Chương trình giảng dạy: Chương trình giảng dạy cụ thể rõ ràng giúp SV cảm thấy yên tâm hơn khi học. Tất cả các tài liệu sẽ được sử dụng trong lớp học nên được chuẩn bị và được gửi trước cho lớp, đồng thời đưa ra mục tiêu của học phần rõ ràng vào đầu học phần. Khi không biết chương trình sẽ học,

mục tiêu cần đạt của học phần hoặc những tài liệu sẽ nhận SV không thể định hướng quá trình học tập của mình thật tốt.

- Hành vi và năng lực của giảng viên: Giảng viên có kinh nghiệm có thể giúp SV làm rõ mục tiêu của việc học tiếng Anh và tự xây dựng mục tiêu học tập vừa sức với bản thân; Sự giúp đỡ này, cộng với lòng tốt, sự vui vẻ, lạc quan, phản hồi tích cực và sự khích lệ kịp thời tạo cho SV có cảm xúc tích cực với giảng viên hơn, qua đó có động lực học tập nhiều hơn. Ngược lại, nếu SV có cảm xúc tiêu cực như sợ hoặc không thích giảng viên, điều đó có thể ảnh hưởng tiêu cực đến thái độ của SV đối với toàn bộ môn học. Nếu giảng viên có thái độ thiên vị một vài SV nào đó hoặc có lời nói hành động không đúng mực cũng làm giảm động lực học tập của họ.

- Phương pháp giảng dạy: SV có nhiều khả năng duy trì động lực học tập hơn nếu giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau. Liên tục đổi mới phương pháp giảng dạy tạo nên sự đa dạng trong quá trình truyền thụ kiến thức, giúp SV có sự mong chờ những tiết học tiếp theo, kích thích sự tò mò tạo động lực học tốt học phần. Phương pháp giảng dạy càng sáng tạo càng tạo ra sức hút, kích thích SV tham gia vào học tập.

- Môi trường học tập: là một trong những yếu tố tác động đến quá trình học tập của SV, môi trường học tập đầy đủ, hiện đại có tính tương tác, thúc đẩy năng lực học tập và nâng cao sự thể hiện, sự phát triển cho mỗi cá nhân. Việc tạo ra không gian học tập tốt, thời gian đủ nhiều, cải thiện quá trình tương tác và sử dụng các phương tiện học tập phù hợp luôn là điều quan trọng để giúp SV đạt kết quả mong muốn.

### **2.4. Phương pháp tạo động lực học tiếng Anh cho SV**

Để hoàn thành các học phần tiếng Anh quá trình giảng dạy giảng viên nên đưa ra các phương pháp tạo động lực cho SV phù hợp với các học phần và đặc điểm của SV. Tác giả dựa trên thực tế giảng dạy SV ngành GDMN Trường CĐSP Kiên Giang đưa ra các phương pháp sau:

- Nêu rõ quy tắc lớp học và kỳ vọng của giảng viên: vào đầu năm học khi bắt đầu tiết dạy đầu tiên giảng viên nêu rõ quy tắc vì đây là lớp học tiếng Anh cho nên ngôn ngữ giao tiếp chủ yếu bằng tiếng Anh. Như vậy với quy tắc này giáo viên tạo ra môi trường ngôn ngữ để giao tiếp giữa các thành viên trong lớp học, SV sẽ được “tắm” mình trong ngôn ngữ tiếng Anh. Những nỗ lực của SV trong tất cả các hoạt động

của lớp học hướng tới một mục đích duy nhất là có thể hiểu và giao tiếp tự nhiên bằng tiếng Anh.

- Nắm bắt được nhu cầu và mục tiêu học tập của SV: Phổ biến chương trình sẽ học, mục tiêu cần đạt của môn học. Song song đó để bắt đầu một môn học được thuận lợi chúng ta nên hiểu được nhu cầu và mục tiêu của SV như thế nào bằng một khảo sát nhỏ (bảng hỏi) xoay quanh các vấn đề về kỹ năng của bản thân, những điểm yếu và điểm mạnh khi học tiếng Anh, kì vọng của bản thân ở môn học sắp tới là gì. Chỉ khi nắm bắt được nhu cầu của SV, giảng viên mới có thể xây dựng kế hoạch học tập thích hợp cho lớp học, đồng thời giúp SV tự xây dựng kế hoạch học tập tốt.

- Làm cho hoạt động học trở nên thiết thực: Để có những bài học thú vị, chúng ta nên thường xuyên sử dụng tài liệu chân thực. SV rất yêu thích phim ảnh, tạp chí và âm nhạc vì vậy hãy đem văn hóa đại chúng vào lớp học. Sử dụng những tài liệu này trong lớp cho các hoạt động nghe, đọc hoặc học từ vựng mới bất cứ khi nào có thể. Sử dụng một bộ phim làm cơ sở cho việc sắp xếp các sự kiện, viết một bài luận tóm tắt phim, bài báo hoặc một hoạt động âm nhạc. Đóng vai cũng là một cách khác để vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế. Việc cung cấp cho SV những tình huống thực tế mà các em có thể gặp ở thế giới bên ngoài sẽ giúp các em có thể xử lý tốt trong tương lai.

- Tổ chức hoạt động bằng trò chơi: Làm cho lớp học trở nên vui vẻ là một cách chắc chắn để nâng cao mức độ động lực nội tại. Làm cho hoạt động học trở nên thú vị hơn bằng các trò chơi là một cách thức không bao giờ lỗi thời. Dù ở lứa tuổi nào, hoạt động gì thì trò chơi cũng sẽ tạo ra niềm vui, sự hứng khởi và kích thích trí não làm việc tối đa. Các trò chơi bằng tiếng Anh rất phong phú và đa dạng, giảng viên có thể tùy vào nội dung từng bài học khác nhau lựa chọn và thiết kế trò chơi cho phù hợp sao cho đạt được mục tiêu của bài học một cách tốt nhất.

- Khuyến khích SV tham gia vào các nhóm học cùng sở thích tiếng Anh trên mạng xã hội. Sử dụng tiếng Anh bất cứ khi nào có thể như: viết những bài đăng ngắn trên Facebook, Instagram,... Trò chuyện với nhau qua video bằng tiếng Anh. Kết bạn với người bản địa, trò chuyện với họ để nâng cao hiểu biết về văn hoá của họ và dần dần hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của bản thân.

- Để SV thỏa sức sáng tạo: Tạo ra không gian cho SV để khám phá và sáng tạo trong học tập. Thay vì yêu cầu SV làm bài tập hay viết đoạn văn trên giấy và

nộp lại chúng ta có thể yêu cầu SV của mình tạo một bài luận, video, bài đăng trên blog, trên facebook, Instagram,... bài luận ảnh có chú thích hoặc bất kì hình thức nào khác để phát huy khía cạnh sáng tạo của các em.

- Kết nối với SV: SV có thể sẽ có động lực học tập hơn nếu họ biết rằng giảng viên quan tâm đến quá trình học tập của họ. Đó là lý do tại sao việc xây dựng mối quan hệ với SV lại rất quan trọng. Hãy để SV biết rằng bạn quan tâm đến họ và họ đến từ đâu bằng cách khuyến khích các biểu hiện văn hóa khác nhau trong lớp. Hãy chú ý đến mọi cơ hội để học sinh chia sẻ các giá trị, niềm tin và truyền thống của họ.

- Biểu dương sự chăm chỉ và thành tích của SV: Trong giáo dục khen ngợi sự chăm chỉ và thành tích đạt được dựa trên sự tiến bộ của cá nhân rất quan trọng. Còn gì tuyệt vời hơn khi được ăn mừng thành tích một cách thường xuyên, giảng viên nên dành thời gian để nói về những điều SV đã đạt được và cho chúng không gian để khoe khoang một chút. Có thể ngồi vòng tròn hoặc chơi trò chơi gì đó và yêu cầu các em chia sẻ điều gì đó mà các em cho rằng mình đã làm tốt. Sau đó bằng sự khen ngợi chung tất cả thành viên của lớp cho một tràng pháo tay cho thành tích đó của cá nhân. Giảng viên cũng có thể khen ngợi SV bằng cách cộng điểm hoặc có những món quà nho nhỏ để động viên SV. Sau những thành công nho nhỏ của bản thân SV dần có tự tin hơn trong việc học, sự tự tin này lại tiếp tục thúc đẩy việc tiến tới trong học tập, khắc phục những hạn chế đã gặp phải.

### 3. Kết luận

Động lực thúc đẩy việc học tập. Nếu không có nó, việc hoàn thành ngay cả những hành động đơn giản nhất cũng có thể là thách thức hoặc thậm chí không thể thực hiện. Vì vậy, điều quan trọng là phải hiểu cách điều chỉnh và tạo điều kiện cho động lực trong lớp học. Chính động lực làm SV yêu thích và thành công sử dụng tiếng Anh trong quá trình học tập. Điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm tốt hơn sau này.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Phan Trọng Ngọ (2008), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm; Hà Nội.
- [2]. Đỗ Ngọc Thanh (2006), *Giáo trình lý luận dạy học*, NXB Hà Nội.
- [3]. Harmer J (2001), *The practice of English Language Teaching*, Longman Press.
- [4]. Williams M, Burden R.L (1997), *Psychology for language teachers (Vol.67)*, Cambridge University Press.